TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 99 /2022/ HNGĐ-ST Ngày: 11/11/2022 *V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, bà Ngô Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 106/11A, khu phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh B.(Xin vắng mặt).

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông: Hà Quang V , sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang .(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*** Chị và anh Hà Văn Tr có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/02/2005 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống ở nhiều nơi. Quá trình chung sống thời gian đầu từ năm 2005 đến năm 2017 vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ

chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ không có tiếng nói chung, anh Tr không tu chí làm ăn. Hiện nay anh Tr đã ra Bắc Giang sinh sống, mẹ con chị vẫn ở trong miền nam. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, nên chị xin ly hôn với anh Tr.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Hà Ý V , sinh ngày 26/05/2006

2. Hà Anh Th ư, sinh ngày 04/11/2009

Hiện nay cácc con đang ở địa chỉ: 106/ 11A/, khu phố 2, thị trấn M , tỉnh B cùng với chị, vợ chồng ly hôn chị đề nghị giải quyết về con chung theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H đã uỷ quyền cho ông Hà Quang V tham gia tố tụng tại Toà án, ông V trình bày: Ông đã gửi các văn bản tố tụng của Toà án gửi cho chị H, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm, ông xin được vắng mặt tại các phiên toà xét xử ly hôn giữa chị H và anh Tr.

*** Bị đơn anh Hà Văn Tr trình bày**: Anh và chị H có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2005 tại UBND xã To, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn.Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau.Vợ chồng sống ly thân năm 2018 đến nay. Nay xác định không còn tình cảm, chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Hà Ý V , sinh ngày 26/05/2006

2. Hà Anh Th , sinh ngày 04/11/2009

Hiện nay các con đang ở địa chỉ: 106/ 11A/, khu phố 2, thị trấn M, tỉnh Bến Tre cùng với chị H, vợ chồng ly hôn anh đồng ý để 02 con cùng với chị H theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con thì vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/10/2022 Toà án có nhận được ý kiến của cháu Hà Ý V và Hà Anh Th là con của chị H và anh Tr, các cháu có ý kiến: Hiện nay các cháu đang sinh sống và học tập

tại tỉnh Bến Tre cùng với mẹ các cháu, bố mẹ các cháu ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu.

Quá trình giải quyết vụ án anh Tr có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H, ông Hà Quang V , anh Hà Văn Tr xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn ThịH

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Văn Tr.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Ý V , sinh ngày 26/05/2006 và Hà Anh Th , sinh ngày 04/11/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Tr đang sinh sống tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án chị H, ông V , anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, ông V ũ, anh Tr theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn Tr đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2005 tại 2005 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc

kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H trình bày vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau; Anh Tr thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 đến nay và không quan tâm gì đến nhau, anh Tr đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị H, anh Tr không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Văn Tr.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Ý V , sinh ngày 26/05/2006 và Hà Anh Th ư, sinh ngày 04/11/2009. Hiện nay hai con đang ở với chị H tại tỉnh Bến Tre. Vợ chồng ly hôn, chị H và anh Tr đề nghị giải quyết về con chung theo nguyện vọng của con, tại đơn trình bày của cháu Hà Ý V và Hà Anh Th có chữ ký xác nhận của anh Tr, chị H, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị H tại tỉnh Bến Tre, để tiếp tục đi học. Đối với yêu cầu giải quyết về con chung thì thấy: Hiện nay cháu Hà Ý V và Hà Anh Th đã trên 07 tuổi, các cháu đang sinh sống và học tập tại tỉnh Bến Tre cùng với mẹ là chị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định " Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con" để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt và để ổn định cuộc sống cho các con nên cần giao con Hà Ý V và Hà Anh Th cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị anh Tr thực hiện quyền này.

Anh Tr có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Tr tự thoả thuận không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1 . Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Ý V , sinh ngày 26/05/2006 và Hà Anh Th , sinh ngày 04/11/2009.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Trthực hiện quyền này.

Anh Tr có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Tr tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

3.Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầugiải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H (do ông Hà Quang V đại diện theo uỷ quyền) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013184 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Hà Văn Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà